TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 9 năm 2018
V/v: "*Ly hôn*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Ông Nguyễn Ngọc Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 08 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim Ph, sinh năm 1986 (có mặt).

HKTT: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Tr, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

HKTT: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Kim Ph trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh Tr xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51 do UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/07/2006. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2007 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh Tr

thường xuyên ghen tuông vô cớ từ đó vợ chồng hay cãi vã, xúc phạm nhau. Đến tháng 7 năm 2007 anh Tr đã bỏ nhà đi đâu không rõ, chị Ph đã tìm kiếm nhiều nơi và đã thông báo lên các phương tiện thông tin nhưng vẫn không có tin tức. Vậy nên năm 2017 chị Ph đã yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố một người mất tích và đã được Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết tuyên bố anh Nguyễn Minh Tr mất tích theo Quyết định tuyên bố một người mất tích số 04/2018/QĐDS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2018. Nguyện vọng của chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị chưa có con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: chị Lê Thị Kim Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh Tr, theo quyết định 04/2018/QĐDS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tuyên bố anh Nguyễn Minh Tr mất tích đã có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì của anh Tr. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng đương sự vẫn không đến Tòa nên không có lời khai của đương sự tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Kim Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Về hôn nhân xin được ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr; Về con chung, tài sản chung, công nợ chung chị Ph không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Minh Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các quyết định tố tụng và giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm các quy định tại Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Lê Thị Kim PHđược ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Lê Thị Kim Ph, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là "*Tranh chấp về ly hôn*", do anh Nguyễn Minh Tr có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn Np, xã E, huyện

K, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Anh Nguyễn Minh Tr đã được Toà án nhân dân huyện Krông Pắc tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập đến phiên toà để xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Minh Tr.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim Ph xin được ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr, HĐXX nhận định: Chị Lê Thị Kim Ph và anh Nguyễn Minh Tr đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 07 tháng 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Ea Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bị đơn anh Nguyễn Minh Tr đã bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2018/QDDS- ST ngày 22/3/2018, quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh Tr vẫn biệt tích.

Tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn".

Do đó, yêu cầu của chị Ph là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Ph và anh Tr chưa có con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lê Thị Kim Ph không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Kim Ph phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 266 BLTTDS;

- Căn cứ vào các khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lê Thị Kim Ph.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim Ph được ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Ph và anh Tr chưa có con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lê Thị Kim Ph không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Kim Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0005079 ngày 14 tháng 05 năm 2018.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện Kc;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã E huyện K;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Long